

## CHIỀU KÍCH HY TẾ CỦA THÁNH THỂ

“Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 13,13)

Dưới ánh sáng đức tin, bên cạnh lịch sử nhân loại còn có một lịch sử sâu xa hơn là lịch sử cứu độ, tức lịch sử những kỳ công Thiên Chúa thực hiện để cứu độ con người từ công trình tạo dựng cho đến ngày Đức Kitô quang lâm. Mọi hành động của Thiên Chúa trong thế giới đều thuộc về dòng lịch sử này.

Trung tâm của lịch sử cứu độ là biến cố Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô. Toàn bộ cuộc đời, cuộc khổ nạn, tử nạn và phục sinh của Người đều mang ý nghĩa cứu độ. Nơi Đức Kitô, thời gian đạt tới sự viên mãn (x. Gl 4,4). Tuy nhiên, lịch sử cứu độ không chấm dứt nơi Người mà tiếp tục trong Hội Thánh và nơi mỗi tín hữu, những người sống giữa thực tại ơn cứu độ đã được thực hiện và niềm hy vọng chờ ngày Đức Kitô trở lại trong vinh quang.

Trong lịch sử ấy, Thánh Thể giữ vị trí đặc biệt vì làm cho mầu nhiệm cứu độ của Đức Kitô luôn hiện diện. Nơi Thánh Thể, hy tế thập giá được hiện tại hóa để mọi thế hệ tín hữu được tham dự vào cùng một mầu nhiệm cứu độ. Vì thế, Thánh Thể vừa là trung tâm vừa là sự đồng hành của lịch sử cứu độ cho đến ngày tận thế<sup>1</sup>.

Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo khẳng định: “Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô hữu” (GLHTCG, số 1324), vì nơi đây hiện diện chính Đức Kitô và mầu nhiệm Vượt Qua của Người. Thánh Thể cũng hoàn tất tiến trình khai tâm Kitô giáo, giúp các tín hữu kết hợp sâu xa với hy lễ cứu độ của Chúa Giêsu (x. GLHTCG, số 1322). Vì thế, việc tìm hiểu Thánh Thể, đặc biệt dưới khía cạnh hy tế, giúp hiểu rõ hơn đức tin và phụng vụ của Hội Thánh, đồng thời nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng để người tín hữu tham dự cách ý thức vào công trình cứu độ của Thiên Chúa.

---

<sup>1</sup> RANIERO CANTALAMESSA, *Thánh Thể – Thánh hóa chúng ta*, Trần Đình Quảng chuyển ngữ, NXB Đồng Nai, Đồng Nai, 2019, tr. 5-7.

Bài viết này giới hạn ở việc tìm hiểu khía cạnh “hy tế” của Thánh Thê.

## I. Dẫn nhập

Không chỉ Kitô giáo mà nhiều tôn giáo hay quốc gia đã thể hiện sự tương quan giữa con người và Thượng đế qua việc dâng lễ tế<sup>2</sup>, cách riêng tại Châu Á, là nơi xuất hiện nhiều tôn giáo lớn.... Các hy tế (lễ vật) được dâng tiến nhằm những mục đích: tạ ơn về những ơn lành đã nhận lãnh; tạ lỗi về những thiếu sót trong việc thực thi giao ước; nhằm giao hòa con người với Thượng đế; nguyện ước Thượng đế ban cho quốc thái dân an....

Trong Cựu Ước, đặc biệt sách Lêvi (Lv 1–7), hệ thống hy lễ của Israel được gọi bằng tiếng Híp-ri là קָרְבָּן (**qorbān / korban**) (x. Mc 7,11 = κορβάν), nghĩa là “lễ vật dâng tiến”, “điều đưa con người đến gần Thiên Chúa”. Các hy lễ không chỉ nhằm đền tội mà còn diễn tả lòng tôn thờ, tạ ơn, giao hòa và hiệp thông với Thiên Chúa. Những hy lễ này được dâng tiến hằng năm (x. Hr 9,15-28)...

Trong Tân ước, việc dâng lễ tế lên Thiên Chúa được trọn vẹn trong “lễ dâng của Đức Giê-su trên thập giá. Kinh thánh viết: “Đức Giê-su không như các vị thượng tế khác: mỗi ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh, trước là để đền tội của mình, sau là để đền thay cho dân; phần Người, Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ” (Hr 7,27); “Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta” (Hr 9,12). Chẳng vì thế người ta có thể kết luận rằng: Hy lễ của Đức Giê-su Kitô hoàn tất tất cả những hy lễ trong Cựu ước<sup>3</sup>.

Thánh Thê là hy tế tạ ơn, hy tế ca ngợi<sup>4</sup>. “Bí tích Thánh Thê là hy tế tạ ơn Chúa Cha, là lời chúc tụng Hội Thánh dâng lên Thiên Chúa để tỏ lòng tri ân vì mọi điều thiện hảo Người đã thực hiện qua công trình sáng tạo, cứu chuộc

---

<sup>2</sup> [Lễ tế giao – Wikipedia tiếng Việt](#); hoặc “Sacrifice in the religions of the world” trong: <https://www.britannica.com/topic/sacrifice-religion/Sacrifice-in-the-religions-of-the-world>

<sup>3</sup> X. PHAN TẤN THÀNH, *Đời sống tâm linh*, tập IX: *Bí tích Tình yêu*, tr. 71-72.

<sup>4</sup> X. *GLHTCG* số 1360-1361.

và thánh hóa”; là hy tế ca ngợi: “Thánh Thể còn là hy tế ca ngợi, nhờ đó Hội Thánh dâng lên lời ca ngợi vinh quang Thiên Chúa nhân danh toàn thể thọ sinh. Hy tế ca ngợi này chỉ có thể thực hiện cách trọn hảo nhờ Đức Kitô: Người hiệp nhất mọi tín hữu với Người, với lời ca ngợi và chuyển cầu của Người; đến nỗi, hy tế ca ngợi Chúa Cha phải được dâng lên nhờ Người, với Người để được chấp nhận trong Người”

Trong đó, **chiều kích hy tế**<sup>5</sup> là nền tảng giúp hiểu đúng bản chất của Bí tích Thánh Thể. Thánh Lễ không chỉ là tưởng niệm đơn thuần, nhưng là: “Hy tế thập giá của Đức Kitô được hiện tại hóa cách bí tích” (GLHTCG, số 1366).

## **II. Nền tảng Kinh Thánh về hy tế Thánh Thể**

“Thánh Thể là bí tích cứu độ được Đức Kitô hoàn tất trên thập giá, đồng thời cũng là hy tế tạ ơn và ca ngợi công trình của Đấng Sáng Tạo. Trong hy tế Thánh Thể, Đức Kitô dâng toàn thể công trình sáng tạo được Thiên Chúa yêu thương lên trước nhan thánh Chúa Cha qua cái chết và sự phục sinh của mình. Nhờ Người, Hội Thánh có thể dâng hy tế tạ ơn và ca ngợi vì tất cả những chân thiện mỹ Thiên Chúa đã làm cho vũ trụ và cho con người” (GLHTCG, số 1359).

Về phương diện thời gian, “có ba cách hiện diện khác nhau nơi Thánh Thể, theo thời gian hay giai đoạn mà chúng ta phân biệt trong lịch sử cứu độ: trong Cựu Ước hiện diện như hình bóng, trong Tân Ước hiện diện như biến cố, và trong thời Giáo Hội, là thời của chúng ta, như bí tích. Trong khi hình bóng đi trước và chuẩn bị biến cố, thì bí tích “kéo dài” và hiện tại hóa biến cố ấy”<sup>6</sup>.

### **1. Hy tế trong Cựu Ước – hình bóng chuẩn bị**

Nói về hy tế, Diễm ngữ Thần học Thánh Kinh viết về hạn từ “Hy tế” như sau:

---

<sup>5</sup> X. GALOT JEAN, *Eucharistie vivante (Thánh Thể sinh động)*, Ngô Đức Thắng dịch, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, tr. 139-171.

<sup>6</sup> RANIERO CANTALAMESSA, *Thánh Thể – Thánh hóa chúng ta*, tr. 7.

“Đọc qua bộ Sách Thánh, chúng ta sẽ biết được tầm quan trọng và phổ quát của hy tế. Lịch sử đã được ghi dấu bằng các hy tế: thời sơ khai của nhân loại (St 8,20), thăng trầm của các tổ phụ (St 15,9...), thời kỳ Môisen (Xh 5,3), thời các quan án và các vua (Tl 20,26; 1V 8,64), thời sau lưu đày (Er 3,1-6). Hy tế hòa nhịp với đời sống cá nhân và tập thể. Giai thoại huyền nhiệm Melkisêđê (St 14,18) – mà truyền thống cho là bữa ăn hy tế – cũng như hoạt động phụng vụ của Gít-rô (Xh 18,12) đã mở rộng phạm vi: ngoài dân được Chọn (x. Gn 1,16), hy tế còn biểu lộ lòng đạo đức cá nhân và tập đoàn. Trong các thị kiến hướng về tương lai, các sứ ngôn không quên những hiến lễ của dân ngoại (Is 56,7: 66,20; Ml 1,11). Như thế, khi phác họa các nét chính của lịch sử, các tác giả Cựu ước quan niệm đời sống tôn giáo gắn liền với hy tế. Tân ước sẽ xác định trực giác này và thừa nhận nó một cách mới mẻ và vĩnh viễn”<sup>7</sup>

Trong Cựu Ước, hy tế giữ một vị trí trung tâm trong đời sống tôn giáo của dân Israel vì diễn tả mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa (x. Lv 1–7). Trước hết, hy tế được dâng lên như lời tạ ơn đối với Thiên Chúa vì những ân huệ Người ban. Qua việc tiến dâng lễ vật đầu mùa, chiên bò hay hương thơm, dân Chúa nhìn nhận rằng mọi sự họ có đều phát xuất từ Thiên Chúa và thuộc về Người. Hy tế vì thế trở thành hành vi ca tụng, cảm tạ và tôn vinh quyền năng của Đấng Tạo Hóa<sup>8</sup>.

Bên cạnh đó, hy tế còn mang ý nghĩa giao hòa và đền tội (x. Lv 4,1–35). Ý thức thân phận tội lỗi của mình, dân Israel dâng các lễ vật xin Thiên Chúa tha thứ và tái lập mối hiệp thông với Người. Máu của lễ vật được xem như dấu chỉ thanh tẩy và đền bù cho tội lỗi con người. Đặc biệt, trong ngày Xá

---

<sup>7</sup> Giáo hoàng Học viện, *Diễn ngữ Thần học Kinh thánh*, hạn từ “Hy tế”.

<sup>8</sup> “Ý nghĩa của việc dâng lễ tế là dâng cho Thiên Chúa một tặng phẩm lấy trong những thứ quý nhất chúng ta có, để bày tỏ lòng suy tôn, thần phục, tri ân, cảm tạ và nói lên ý chúng ta muốn phụng sự Người, nhận Người là chủ tuyệt đối những thứ chúng ta có, đồng thời kêu xin lòng nhân từ của Người và được sống trong vòng thân mật với Người. Ngoài ra, dân Do Thái ý thức mình là người có tội đã xúc phạm đến Thiên Chúa, nên họ cho việc dâng lễ tế là một cách thể xin ơn tha thứ và bày tỏ ý muốn sửa lại điều xúc phạm” (Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế, *Bí tích Thánh Thể*, lưu hành nội bộ, 2025, tr. 13)

tội (Yom Kippur), vị thượng tế thay mặt toàn dân tiến vào nơi cực thánh để dâng hy lễ cầu xin ơn tha thứ. Qua các nghi thức ấy, dân Chúa xác tín rằng chỉ Thiên Chúa mới có thể giải thoát họ khỏi tội lỗi và ban lại sự bình an.

Sau cùng, hy tế còn là dấu chỉ thiết lập và củng cố giao ước giữa Thiên Chúa với dân Người. Khi giao ước Sinai được ký kết, ông Môsê đã lấy máu hy tế rảy trên bàn thờ và trên dân chúng để diễn tả sự liên kết thánh thiêng giữa hai bên (x. Xh 24,8). Nhờ giao ước ấy, Israel trở thành dân riêng của Thiên Chúa, được mời gọi sống trung thành với lề luật và tình yêu của Người. Tất cả các hy tế trong Cựu Ước đều hướng tới hy tế trọn hảo của Đức Kitô trong Tân Ước, nơi Người vừa là Tư tế vừa là Chiên lễ hiến dâng chính mình để tạ ơn, giao hòa, đền tội và thiết lập giao ước mới vĩnh cửu giữa Thiên Chúa với nhân loại.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã dùng nhiều biến cố và hình ảnh để tiên báo mầu nhiệm Thánh Thể trong Tân Ước. Trước hết, lễ Vượt Qua (x. Xh 12) là hình ảnh nổi bật nhất. Trong đêm giải phóng dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập, mỗi gia đình phải sát tế một con chiên, lấy máu bôi lên khung cửa và ăn thịt chiên với bánh không men. Máu chiên trở thành dấu chỉ cứu thoát, giúp dân Chúa được vượt qua khỏi sự chết. Biến cố ấy tiên trưng cho Đức Kitô, “Chiên Thiên Chúa”, Đấng hiến mình trong hy tế thập giá để cứu độ nhân loại. Vì thế, bữa Tiệc Ly và hy tế Thánh Thể được hiểu như lễ Vượt Qua mới, nơi Đức Giêsu trao ban chính Mình và Máu Người làm của ăn đem lại sự sống đời đời.

| Vượt Qua cũ                    | Vượt Qua mới                                                                            |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Kỷ niệm giải phóng khỏi Ai Cập | Tưởng niệm cuộc khổ nạn – phục sinh của Đức Kitô (giải phóng con người khỏi sự chết...) |
| Máu chiên                      | Máu Giao Ước Mới                                                                        |
| Bánh không men                 | Mình Thánh Chúa                                                                         |
| Giao ước Sinai                 | Giao Ước Mới trong Máu Chúa                                                             |

Một hình ảnh tiên trưng khác là manna trong sa mạc (x. Xh 16). Khi dân Israel băng qua sa mạc và rơi vào cảnh thiếu thốn, Thiên Chúa đã ban manna

từ trời xuống nuôi sống họ mỗi ngày (Xh 16,8.13-15)<sup>9</sup>. Manna không chỉ là lương thực vật chất nhưng còn là dấu chỉ tình yêu và sự quan phòng của Thiên Chúa dành cho dân Người. Tuy nhiên, manna chỉ nuôi sống con người trong cuộc hành trình trần thế, còn Đức Giêsu khẳng định Người mới là “Bánh từ trời đích thực”, ai ăn bánh này sẽ được sống muôn đời (x. Ga 6,32-35). Như vậy, manna trở thành hình bóng báo trước bí tích Thánh Thể, nơi Đức Kitô tự hiến làm thần lương nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của Hội Thánh.

| Cựu ước: Manna        | Tân ước: Thánh Thể                   |
|-----------------------|--------------------------------------|
| Từ trời xuống         | Đức Kitô từ trời xuống               |
| Nuôi thân xác         | Nuôi linh hồn và ban sự sống đời đời |
| Chỉ dành cho Israel   | Dành cho mọi dân tộc                 |
| Người ăn rồi vẫn chết | Người ăn sẽ được sống đời đời        |

Sau cùng, hy lễ của Melkisedek dâng bánh và rượu (x. St 14,18) cũng là một hình ảnh đặc biệt tiên báo Thánh Thể. Melkisedek vừa là vua vừa là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao; ông không dâng súc vật như các hy lễ thông thường, nhưng dâng bánh và rượu để chúc phúc cho Abraham. Truyền thống Kitô giáo nhìn thấy nơi hành động ấy hình bóng của Đức Kitô, vị Thượng Tế vĩnh cửu, Đấng dùng bánh và rượu trong bữa Tiệc Ly để thiết lập bí tích Thánh Thể. Qua đó, Cựu Ước cho thấy toàn bộ lịch sử cứu độ đều hướng về Đức Kitô và mầu nhiệm Thánh Thể, nơi mọi hình bóng được hoàn tất cách viên mãn.

Hơn nữa, Melkisedek là một trong những hình bóng (τύπος, *typos*) quan trọng nhất của Thánh Thể trong Cựu Ước. Truyền thống Do Thái–Kitô giáo nhìn nơi ông không chỉ là một nhân vật lịch sử nhưng còn là hình ảnh tiên

<sup>9</sup> “Ông Mô-sê nói: “Đức Chúa cho anh em chiều có thịt để ăn, và sáng có bánh để được thỏa thuê, vì Đức Chúa đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người... Thật vậy, buổi chiều, chim cút bay đến rợp cả trại. Và buổi sáng thì có lớp sương phủ quanh trại. <sup>14</sup> Rồi khi sương tan đi thì trên mặt hoang địa, có một thứ gì nhỏ nhỏ mịn mịn, nhỏ nhỏ như sương muối phủ mặt đất. <sup>15</sup> Khi con cái Ít-ra-en thấy thế, họ liền hỏi nhau: ‘Man hu?’ Nghĩa là: ‘Cái gì đây?’” (Xh 16,8.13-15)

báo về chức tư tế và hy tế của Đức Kitô. Ông được Sách thánh nhắc rằng: “Ông Men-ki-xê-đê, vua thành Sa-lem, mang bánh và rượu ra; ông là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao.<sup>19</sup> Ông chúc phúc cho ông Áp-ram và nói: ‘Xin Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, chúc phúc cho Áp-ram!’<sup>20</sup> Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao, Đấng đã trao vào tay ông những thù địch của ông!’” (St 14,18-20).

Đoạn St 14,18-20 là đoạn lần đầu tiên trong Kinh thánh, viết về ông Melkisedek, tác giả đã dùng những cụm từ: tư tế (*priest*); bánh (*bread*); rượu (*wine*); lời chúc lành (*blessing*). Các Giáo Phụ nhận thấy rằng những yếu tố này xuất hiện trở lại trong Bữa Tiệc Ly, khi Đức Giêsu thiết lập Thánh Thể. Vì thế Melkisedek được xem như hình bóng tiên báo về bí tích Thánh Thể. Tác giả thư Híp-ri viết:

“Ông Men-ki-xê-đê là vua Sa-lem, là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao, đã đón gặp và chúc lành cho ông Áp-ra-ham, lúc ông này đang trên đường về sau khi đánh bại các vua.<sup>2</sup> Ông Áp-ra-ham đã chia cho ông Men-ki-xê-đê một phần mười chiến lợi phẩm. Trước hết, ông tên là Men-ki-xê-đê, nghĩa là “vua công chính”; rồi ông lại là vua Sa-lem, nghĩa là “vua bình an”.<sup>3</sup> Ông không có cha, không có mẹ, không có gia phả, cuộc đời không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Như thế là ông giống Con Thiên Chúa: mãi mãi ông vẫn là tư tế” (Hr 7,1-3)

Đức Giê-su Kitô được xem là tư tế muôn đời theo phẩm trật Menkisêđê. Chẳng vì thế, tác giả Thánh vịnh 110,4 đã viết: “Muôn thuở Con là Thượng Tế theo phẩm hàm Melkisedek”. Ngoài ra, tác giả thư Híp-ri đã áp dụng trực tiếp câu này cho Đức Kitô (Hr 5–7), trình bày Đức Giêsu như vị Thượng Tế vĩnh cửu vượt trên hàng tư tế Lêvi.

## **2. Đức Giêsu thiết lập hy tế giao ước mới**

Trong Cựu Ước, mọi giao ước trọng đại đều được xác nhận bằng hy tế. “Ông Mô-sê lấy máu rảy lên dân và nói: ‘Đây là máu giao ước mà Đức Chúa đã lập với anh em’” (Xh 24,8). Đây là bản văn nền tảng. Máu của các con vật hiến tế được dùng để thiết lập giao ước giữa Thiên Chúa và dân Israel. Tác giả

Thư Do Thái sau này nhắc lại chính câu này để đối chiếu với hy tế của Đức Kitô.

Lc 22,20 hay Mt 26,28<sup>10</sup> nhắc lại Xh 24,8: “Đây là máu giao ước Đức Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này [Mười Lời]”. Đức Giêsu tự đồng hóa mình với lễ vật hy tế và công bố rằng giao ước mới sẽ được thiết lập bằng chính máu Người. Tuy vậy, Người không nói: “sẽ có giao ước mới”, nhưng nói: “Chén này là Giao Ước Mới trong máu Thầy.” Như vậy, ngay trong Bữa Tiệc Ly, Đức Giêsu đã khai mở hy tế giao ước mới, hy tế sẽ được hoàn tất trên thập giá. Thánh sử Gioan mô tả: “một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra” (Ga 19,34), Đức Giêsu thiết lập hy tế giao ước mới bằng chính máu của mình<sup>11</sup>. Nếu giao ước cũ là Mười Lời (tóm thành: yêu mến Thiên Chúa và yêu thương đồng loại<sup>12</sup>) thì với Đức Giê-su, giao ước chỉ còn một: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13,34)

Bí tích Thánh Thể được Đức Giê-su thiết lập trong khung cảnh thầy trò ăn Lễ Vượt Qua của người Do thái<sup>13</sup>. Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo viết rằng:

**1339.** Đức Giê-su chọn lễ Vượt Qua để thực hiện điều Người báo trước ở Ca-pha-na-um là ban Mình và Máu Người cho môn đệ...: “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn

---

<sup>10</sup> Lc 22,20: “Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em”; Mt 26,28: “Đây là Máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội”.

<sup>11</sup> Tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 9.

<sup>12</sup> “Một người thông luật... hỏi Đức Giê-su để thử Người rằng: <sup>36</sup> “Thưa Thầy, trong sách Luật Mô-sê, điều răn nào là điều răn trọng nhất?” <sup>37</sup> Đức Giê-su đáp: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. <sup>38</sup> Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. <sup>39</sup> Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình. <sup>40</sup> Tất cả Luật Mô-sê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy” (Mt 22,37-40).

<sup>13</sup> Tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 10.



trong Nước Thiên Chúa”... Rồi Người cầm lấy tấm bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm như Thầy vừa mới làm, mà tưởng nhớ đến Thầy”. Rồi tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: “Chén này là giao ước mới, lập bằng Máu Thầy, máu đổ ra vì anh em”.

Qua đó, “Đức Giê-su yêu thương những kẻ thuộc về mình và yêu thương họ đến cùng. Khi biết Giờ đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha, Người rửa chân cho họ trong bữa Tiệc Ly và ban cho họ giới răn yêu thương (x. Ga 13,1-17). Để trao lại cho họ bảo chứng tình yêu này và cho họ được tham dự vào cuộc Vượt Qua của mình, Người thiết lập bí tích Thánh Thể để tưởng niệm cuộc tử nạn và phục sinh của Người và truyền lệnh cho các tông đồ mà “Người đã đặt làm tư tế của Giao Ước Mới, cử hành bí tích này cho đến khi Người lại đến” (GLHTCG, số 1337).

Như thế, Thánh Thể được thiết lập trong khung cảnh Bữa tiệc Vượt qua của người Do-thái xưa đã được Đức Giê-su mang đến một ý nghĩa mới: Thánh Thể là Bữa tiệc Vượt qua mới, chính người là “Chiên Thiên Chúa” được ban cho nhân loại dưới hình dạng “bánh và rượu”, sau lời truyền phép của Tư tế thừa tác nhân danh Đức Kitô, đích thực là Thịt và Máu của Người.

“Trong bữa Tiệc Ly, khi Đức Giê-su cùng mừng lễ Vượt Qua với các tông đồ, Người đã đem lại ý nghĩa trọn vẹn cho lễ Vượt Qua của người Do Thái. Tiệc Ly tiên trưng cho cuộc Vượt Qua mới: trong cuộc tử nạn và phục sinh, Đức Giê-su vượt qua để về cùng Chúa Cha. Cuộc Vượt Qua này được cử hành trong bí tích Thánh Thể. Bí tích này hoàn tất lễ Vượt Qua của người Do Thái và tiên báo cuộc Vượt Qua cuối cùng của Hội Thánh vào vinh quang của Nước Trời” (GLHTCG, số 1340).

Trong Lc 22,15-20<sup>14</sup>, Luca đã sử dụng các hạn từ: “hiến tế”, “đổ ra”, “giao ước” đều mang ý nghĩa hy tế rõ ràng (x. Xh 24,1-11).

---

<sup>14</sup> Đức Giê-su: “nói với các ông: ‘Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. <sup>16</sup> Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa’.” <sup>17</sup>

### 3. Hy tế thập giá và hy tế Thánh Thể là một và duy nhất

“Thập giá và Thánh Thể là một hy tế duy nhất” là một trong những điểm cốt lõi của thần học Công giáo về Thánh Thể. Giáo Hội không dạy rằng có hai hy tế khác nhau (một trên đồi Canvê và một trong Thánh lễ), nhưng là cùng một hy tế của Đức Kitô, được dâng đổ máu một lần trên Thập giá và được hiện tại hóa cách bí tích trong Thánh Thể.

Thật thế, trong Bữa tiệc ly, “Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy”.<sup>20</sup> Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: “Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em” (Lc 22,19-20; x. Mt 26,26-28).

Các động từ “hiến tế” và “đổ ra” đều là ngôn ngữ tế tự, hướng thẳng tới cuộc tử nạn ngày hôm sau (x. Ga 19,30). Như vậy, Bữa Tiệc Ly không tách rời Thập giá nhưng là việc Đức Giêsu bí tích hóa trước hy tế Canvê.

Chính trong bữa Tiệc ly, với lệnh truyền “Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy”, Đức Giê-su muốn các môn đệ tiếp tục làm công việc “Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13,15) không chỉ là “anh em cũng phải rửa chân cho nhau” (Ga 13,14), mà anh em còn làm lại những cử chỉ “cầm lấy”, “dâng lời chúc tụng”, “bẻ ra” trên bánh và trên rượu sẽ được hoàn tất trong biến cố tử nạn và phục sinh của Thầy. Sau biến cố phục sinh, hành động “bẻ ra”, chẳng hạn trong Lc 22,19, được những Kitô hữu sử dụng thành thuật ngữ “Bẻ Bánh” để nhắc nhở đến “Bữa ăn cuối cùng của Chúa” hay là thuật ngữ dùng để chỉ “Thánh Thể” trong Tân ước theo văn chương Luca (x. Lc 22,19; 24,15; Cv 2,42.46...)

---

Rồi Người nhận lấy chén, dâng lời tạ ơn và nói: ‘Anh em hãy cầm lấy mà chia nhau...’.<sup>19</sup> Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy”.<sup>20</sup> Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: “Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em” (Lc 22,15-20)

Chẳng vì thế, hành động “cầm lấy”, “dâng lời chúc tụng”, “bẻ ra” đã là dấu chỉ để nhận ra Đấng Phục sinh. Thánh sử Luca thuật lại: “<sup>30</sup> Khi đồng bàn với họ [hai môn đệ trên đường Emmaus], Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. <sup>31</sup> Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất” (Lc 24,30-31). Qua hành vi “cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra” của ‘người bộ hành là “chính Đức Giê-su... cùng đi với họ. <sup>16</sup> Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người” (Lc 24,15-16) dọc đường. Hơn nữa, hai ông đã nhận ra chính là Đức Giê-su, Đấng mà trước đó ba ngày đã chết, được mai táng trong mồ và đã sống lại đúng như những lời “mấy người đàn bà... ra mộ hồi sáng sớm, <sup>23</sup> không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống” (Lc 24,22-23) là sự thật. Chẳng vì thế, hai môn đệ vừa sửng sốt, vừa “Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó” và “thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh” (Lc 24,33-35). Như vậy, cử chỉ ‘bẻ bánh’ trở thành dấu chỉ hữu hình của thân mình Đức Kitô sẽ bị trao nộp trên thập giá. Vì thế, trong thần học Thánh Thể, việc bẻ bánh mang ý nghĩa tưởng niệm (ἀνάμνησις – *anamnesis*) cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa. Mỗi lần Hội Thánh cử hành Thánh Thể, hy tế duy nhất của Đức Kitô được hiện tại hóa cách bí tích<sup>15</sup>.

Ngoài ra, “Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy” (Lc 22,19), là làm lại những gì thầy đã làm: “hiến tế vì anh em”. Cử hành Thánh Thể chính là hành vi “tưởng nhớ đến Thầy” được Giáo hội thực hành.

Hạn từ “tưởng nhớ”<sup>16</sup> hay “tưởng niệm” được chuyển ngữ từ tiếng Hy-lạp *anamnesis* – ἀνάμνησις (ἀνάμνησις – tưởng niệm mang tính hiện tại hóa) (x. Lc 22,19: τοῦτο ποιεῖτε εἰς τὴν ἐμὴν ἀνάμνησιν)

| Hy Lạp                         | Latinh           | Việt                                                |
|--------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|
| ἀνάμνησις ( <i>anámnesis</i> ) | <i>anamnesis</i> | sự tưởng nhớ, tưởng niệm, việc làm cho được nhớ lại |

<sup>15</sup> X. Hạn từ “Breaking of Bread” trong [Breaking of Bread | Encyclopedia.com](https://www.encyclopedia.com)

<sup>16</sup> X. Hạn từ “ἀνάμνησις – *anamnēsis*” trong: [ἀνάμνησις \(anamnēsis\) | Biblexika](https://www.biblexika.com)

|                                     |                   |                           |
|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|
| ἀναμνησκω<br>( <i>anamimnēskō</i> ) | <i>reminiscor</i> | nhắc nhớ, làm cho nhớ lại |
|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|

Từ **ἀνάμνησις** được cấu tạo bởi: **ἀνά** (*ana*) = lại, trở lên, một lần nữa. Gốc **μνήμη / μμνήσκω** (*mnēmē / mimnēskō*) = ký ức, nhớ. Ý nghĩa cơ bản của **ἀνάμνησις** là: “Hành vi chủ động làm cho một điều được nhớ lại hoặc hiện diện trong ký ức”. Chẳng vì thế, theo ý nghĩa Kinh Thánh Do thái, “*anámnesis*” không chỉ là hồi tưởng tâm lý, nhưng là **làm cho biến cố cứu độ trở nên hiện diện và hữu hiệu cho cộng đoàn hôm nay**. Đây chính là cách dân Israel cử hành lễ Vượt Qua (Xh 12,14; Đnl 16,3)<sup>17</sup>.

Khi Hội Thánh cử hành Thánh Thể, hy tế duy nhất của Đức Kitô được hiện diện cách bí tích chứ không bị lặp lại. Cùng một cách thức đó, ngày hôm nay, trong mỗi cử hành Thánh Thể, thừa tác viên của Giáo hội hiện tại hóa lại hành vi Đức Giê-su đã làm trong Bữa Tiệc ly: “Người cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ mà nói: ‘Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn: Vì này là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con’; “Cùng một thể thức ấy, sau bữa ăn tối, Người cầm lấy chén, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ mà nói: Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống: Vì này là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”<sup>18</sup>. Ngay lập tức bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô.

Do vậy, lời Kinh thánh mà thánh Phao-lô viết: “Mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết” (1 Cr 11,26) nhấn nhủ rằng: Thánh Thể không chỉ công bố sự phục sinh, mà trực tiếp công bố **cái** chết hiến tế của Chúa. Vì thế trung tâm của Thánh lễ là hy tế Thập giá được hiện diện giữa Hội Thánh.

Hơn nữa, Đức Kitô chỉ dâng một hy tế duy nhất. Thư Híp-ri nhấn mạnh: “Đức Giê-su không như các vị thượng tế khác: mỗi ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh, trước là để đền tội của mình, sau là để đền thay cho dân; phần Người,

<sup>17</sup> PHAN TẤN THÀNH, *Đời sống tâm linh – tập IX: Bí tích Tình yêu*, NXB Phương Đông, Tp.HCM, 2017, tr. 103-105.

<sup>18</sup> Nghi thức Thánh lễ...

Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ” (Hr 7,27) và “Người chỉ dâng hiến lễ một lần, mà vĩnh viễn làm cho những kẻ Người đã thánh hoá được nên hoàn hảo” (Hr 10,14). Nếu hy tế của Đức Kitô là duy nhất và vĩnh viễn, thì Thánh lễ không thể là một hy tế mới. Trái lại, Thánh lễ là sự hiện diện bí tích của chính hy tế duy nhất ấy. Đây là nền tảng Kinh Thánh mạnh nhất cho giáo lý Công giáo.

Giáo lý dạy: “Hy tế của Đức Kitô và hy tế Thánh Thể chỉ là một. *Lễ vật duy nhất* là Đức Kitô, xưa chính Người dâng trên thập giá, nay được dâng lên nhờ thừa tác vụ linh mục. Chỉ khác biệt ở cách dâng...” (GLHTCG, số 1367).

Giáo hoàng Gioan Phaolô II dạy: “Cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô cũng bao gồm sự phục sinh của Ngài cùng với cuộc khổ nạn và cái chết, như lời tung hô của tín hữu sau khi truyền phép “chúng con tuyên xưng Chúa đã sống lại”. Thật vậy, Hy Tế Thánh Thể hiện tại hóa chẳng những mâu nhiệm khổ nạn và cái chết của Đấng Cứu Thế nhưng còn cả mâu nhiệm phục sinh nữa, trong đó hy tế đạt đến sự viên mãn của nó. Chính Chúa Kitô sống và phục sinh, mới có thể trở nên “bánh sự sống” (Ga 6,35.48), “bánh hằng sống” (Ga 6,51) Thánh Ambrôsiô đã nhắc cho các tân tòng điều đó khi áp dụng biến cố phục sinh vào đời sống của họ: “Nếu Chúa Kitô hôm nay là của bạn, Ngài phục sinh cho bạn mỗi ngày”. Thánh Cyrillô thành Alêxandria nhấn mạnh rằng việc tham dự vào những Mầu Nhiệm Thánh “thực sự là một lời tuyên xưng và là một nhắc nhở rằng Chúa đã chết và đã sống lại cho chúng ta và vì lợi ích của chúng ta”<sup>19</sup>

Giáo hoàng Phao-lô VI đã dạy: “nhờ mầu nhiệm Thánh Thể, Hy tế thập giá đã hiện thực một lần là đủ trên đồi Calvê, được hiện diện một cách tuyệt diệu: Hy tế luôn được nhắc nhở để tưởng niệm và hiệu năng cứu độ sẽ hoạt động qua việc tha thứ các tội lỗi do chúng ta sai phạm hằng ngày”<sup>20</sup>. “Điều Ta vừa tóm lược về Thánh lễ khiến Ta phải nói đôi lời về Bí tích Thánh Thể:

---

<sup>19</sup> Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 14.

<sup>20</sup> Thông điệp *Mysterium Fidei*, số 27.

Hy tế (Sacrificium) và Bí tích (Sacramentum) đều cùng thuộc về một mẫu nhiệm, và người ta không được phân ra. Chúa chúng ta tự sát tế cách không đổ máu trong hy tế Thánh lễ; hy tế này hiện diện hóa Hy tế thập tự và đem lại sức lực cứu độ, mỗi khi, nhờ hiệu năng lời truyền phép, bắt đầu hiện diện cách bí tích như của ăn thiêng liêng cho tín hữu dưới dạng bánh rượu”<sup>21</sup>

Như vậy, Kitô hữu được tham dự vào Thánh lễ hay cử hành Thánh Thể là được thông dự vào cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Kitô. Cử hành Thánh Thể hiện tại hóa lại hy tế thập giá mà không đổ máu.

### **III. Giáo huấn của Giáo Hội về hy tế Thánh Thể**

#### **1. Công đồng Trentô**

Các nhà Cải Cách (Luther, Melanchton, Zwingli, Calvin...): “phân đông là những mục sư trẻ, xuất thân từ các trường đại học lớn, ngoài những lời chỉ trích chung về Giáo hội thời bấy giờ, họ còn mãnh liệt đả kích giáo lý và cách sống mẫu nhiệm Thánh Thể nữa. Họ nhất loạt phủ nhận Thánh lễ là một hy tế, mà chỉ coi đó là một bữa ăn do Đức Kitô thiết lập để kích động lòng tin của chúng ta. Họ cho rằng xác nhận Thánh lễ là một hy lễ là xúc phạm đến tế lễ của Chúa Giê-su xưa kia trên Thập giá bởi lẽ nếu chỉ cần một lễ tế mà đủ cứu chuộc chúng ta thì như vậy là dựa vào công việc của người đời hơn là phó thác hoàn toàn cho ơn Chúa”<sup>22</sup>.

Để chống lại quan điểm phủ nhận tính hy tế của Thánh Lễ của họ, Công đồng Trentô tuyên bố: “Bởi trong hy lễ thần thiêng tiến dâng trong Thánh lễ Misa đó, Đức Kitô, hiện diện và được hiến tế mà không đổ máu, cùng là một với Đấng đã đổ máu mà hiến dâng chính mình trong một lần duy nhất trên bàn thờ thập giá”— Khóa XXII, chương 2 (x. DZ số 1743)

Theo đó, Hy tế thập giá và Thánh Lễ: (1) cùng một tư tế, (2) cùng một lễ vật, (3) chỉ khác cách thức tiến dâng.

|  | <b>Hy tế thập giá</b> | <b>Hy tế Thánh Thể</b> |
|--|-----------------------|------------------------|
|--|-----------------------|------------------------|

<sup>21</sup> Thông điệp *Mysterium Fidei*, số 34.

<sup>22</sup> Đỗ Xuân Quê, *Bí tích Thánh Thể*, lưu hành nội bộ, 2005, tr. 103.

|                 |                                |                                                                          |
|-----------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tư tế:          | Đức Kitô                       | Tư tế thừa tác cử hành Thánh lễ nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) |
| Hy lễ:          | Mình và Máu Chúa trên Thập giá | Bánh và Rượu trên Bàn thờ                                                |
| Cách tiến dâng: | đổ máu                         | Không đổ máu                                                             |

## 2. Huấn quyền của Giáo hội

Giáo lý Hội thánh Công giáo dạy rằng:

“Thánh lễ là một hy tế vì hiện tại hóa hy tế thập giá, vì *tưởng niệm* và *ban phát* các hiệu quả của hy tế này: ‘Đức Kitô là Thiên Chúa..., đã tự hiến trên bàn thờ thập giá, cho Chúa Cha một lần dứt khoát.... Trong bữa Tiệc Ly, vào đêm bị nộp, Người muốn để lại cho Hội Thánh,... một hy tế hữu hình, vì bản tính con người cần như vậy. Hy tế đầm máu đã được thực hiện một lần duy nhất trên thập giá này được tái diễn và tưởng niệm cho đến tận thế, đem lại sức mạnh cứu độ tha thứ mọi tội lỗi chúng ta hằng phạm’” — (số 1366)

Hai số Giáo lý 1367 (*Hy tế của Đức Kitô và hy tế Thánh Thể chỉ là một. Lễ vật duy nhất là Đức Kitô*) và 1368 (*Thánh lễ cũng là hy tế của Hội Thánh*) được Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II trích lại trong tông thư *Dies Domini*:

“Thánh Lễ thực sự làm hiện diện hy tế Thập Giá. Dưới hình bánh và rượu, được khấn cầu sự tuôn đổ của Chúa Thánh Thần, Đấng hoạt động với quyền năng tuyệt đối độc nhất trong lời truyền phép, Chúa Kitô dâng mình cho Chúa Cha trong cùng một hành vi hy sinh mà Người đã dâng mình trên Thập Giá. “...Trong Thánh Lễ, chính Chúa Kitô, Đấng đã hiến dâng chính mình một lần cho tất cả, bằng máu trên bàn thờ Thập Giá, được chứa đựng và được dâng lên một cách không đổ máu”. Chúa Kitô kết hợp hy tế của Hội Thánh với hy tế của Người: “Trong Bí tích Thánh Thể, hy tế của Chúa Kitô cũng trở thành hy tế của các chi thể trong Thân Thể Người. Đời sống của các tín hữu, lời ca ngợi, đau khổ, lời cầu nguyện và công việc của họ, được kết hợp

với đời sống của Chúa Kitô và với toàn thể hy tế của Người, và do đó mang một giá trị mới”. Sự thật rằng toàn thể cộng đồng được chia sẻ hy tế của Chúa Kitô..., điều này cho phép mang đến bàn thờ cả tuần lễ đã qua, với tất cả những gánh nặng của con người” (số 43).

Thông điệp *Mysterium fidei*, số 27:

Cần nhắc lại điều tạo thành tổng hợp và chóp đỉnh của giáo huấn này: nhờ mầu nhiệm Thánh Thể, Hy tế thập giá đã hiện thực một lần là đủ trên đồi Calvê, được hiện diện (repraesentari) một cách tuyệt diệu: Hy tế luôn được nhắc nhở để tưởng niệm (in memoriam revocari) và hiệu năng cứu độ sẽ hoạt động qua việc tha thứ các tội lỗi do chúng ta sai phạm hằng ngày.

Thông điệp *Ecclesia De Eucharistia*:

“Bí tích Thánh Thể không chỉ là việc khơi gợi biến cố đó, nhưng còn là tái hiện mang tính bí tích của biến cố ấy [biến cố khổ nạn và cái chết của Chúa]. Đó là hy tế Thập Giá được tiếp tục trong thời gian” (số 11)

“Thánh Lễ vừa là lễ tưởng niệm hy tế Thập Giá để lưu truyền muôn đời, vừa là bữa tiệc thánh để thông hiệp với Mình và Máu Chúa, cả hai gắn liền và không thể tách rời nhau....

Thánh Lễ hiện tại hóa hy tế thập giá, không thêm bớt gì mà cũng không nhân lên được. Những gì được lặp lại, chính là việc cử hành bằng tưởng niệm, việc “trình bày bằng tưởng niệm” của hy tế, nhờ đó hy tế cứu độ duy nhất và dứt khoát của Chúa Kitô được hiện diện trong thời gian” (số 12)

Tông huấn *Sacramentum Caritatis*:

“Việc thiết lập [Thánh Thể] diễn ra trong bối cảnh một bữa tiệc nghi lễ, tưởng niệm biến cố đặt nền tảng cho dân Israel là cuộc giải thoát khỏi ách nô lệ bên Ai Cập. Bữa tiệc nghi lễ được liên kết với việc sát tế các con chiên (x. Xh 12,1-28.43-51) là kỷ niệm về quá khứ, nhưng đồng thời là kỷ niệm mang tính tiên tri, là sự loan báo về một cuộc giải



phóng trong tương lai.... Khi thiết lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu thể hiện trước hy tế thập giá và chiến thắng phục sinh. Đồng thời Người minh chứng mình là con chiên đích thực chịu sát tế, được nhìn thấy trước trong kế hoạch của Chúa Cha ngay từ ban đầu khi sáng tạo vũ trụ, như lá thư thứ nhất của thánh Phêrô đã viết (x. 1Pr 1,18-20)” (số 10)

### 3. Công đồng Vaticanô II

Công đồng Vaticanô II dạy về Thánh Thể là một hy tế, và hy tế thập giá Chúa Giê-su đã dâng cũng là hy tế Thánh Thể hôm nay:

- Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 47: “Trong Bữa Tiệc sau hết, đêm bị nộp, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập Hy Tế Tạ Ơn bằng Minh Máu Người, để nhờ đó Hy Tế Khổ Giá kéo dài qua các thời đại cho tới khi Người lại đến, và cũng để ủy thác cho Hiến Thể yêu quý của Người là Giáo Hội việc tưởng nhớ cái Chết và sự Sống Lại của Người: đây là bí tích tình yêu, dấu chỉ hiệp nhất, mối dây bác ái, bữa tiệc ly phục sinh, “trong đó khi lãnh nhận Chúa Kitô, tinh thần ta được tràn đầy ân sủng, và bảo chứng cho ta, một vinh quang tương lai”<sup>23</sup>

- Hiến chế *Lumen Gentium*, số 3: “Mỗi khi hy tế Thập Giá được cử hành trên bàn thờ, qua đó ‘Đức Kitô là con chiên vượt qua của chúng ta đã chịu hiến tế’, thì công trình cứu chuộc chúng ta lại được thực hiện”.

## IV. Thần học về chiều kích hy tế của Thánh Thể

### 1. Đức Kitô vừa là Tư tế vừa là Lễ vật<sup>24</sup>

Trong toàn bộ lịch sử cứu độ, các hy tế của Cựu Ước chỉ là hình bóng báo trước hy tế hoàn hảo của Đức Kitô. Điểm độc đáo của mầu nhiệm Vượt Qua là Đức Giêsu không chỉ là vị Tư tế dâng lễ vật lên Thiên Chúa, mà chính

---

<sup>23</sup> x. Bearbeitet von Günter Koch, *Bí tích học qua các tác giả*, trong bộ TEXTE ZUR DOGMATIK, lưu hành nội bộ, số 408.

<sup>24</sup> Tài liệu Đại hội Thánh Thể thế giới 2012: “Thánh Thể: Hiệp thông với Đức Ki-tô và với nhau”, các số 108.

Người còn là Lễ vật được hiến dâng. Nhờ đó, Người thực hiện cách trọn vẹn công trình cứu độ nhân loại.

Thư gửi tín hữu Híp-ri trình bày Đức Kitô như vị Thượng Tế tối cao của Giao Ước Mới. Khác với các tư tế Lêvi phải dâng hy lễ nhiều lần bằng máu chiên bò, Đức Kitô đã “vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta” (Hr 9,12). Người là vị Trung Gian hoàn hảo giữa Thiên Chúa và nhân loại, vì nơi Người, thiên tính và nhân tính được kết hợp cách bất khả phân ly.

Tuy nhiên, Đức Kitô không chỉ là Tư tế. Người còn là Chiên Vượt Qua đích thực, là lễ vật tinh tuyền được hiến dâng để đền thay tội lỗi thế gian. Thánh Gioan Tẩy Giả đã giới thiệu Người: “Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian” (Ga 1,29). Trên thập giá, Đức Giêsu tự nguyện hiến dâng chính mình trong tình yêu và sự vâng phục tuyệt đối đối với Chúa Cha. Vì thế, hy tế của Người có giá trị vô hạn, đủ để cứu chuộc toàn thể nhân loại.

Sự kết hợp giữa chức tư tế và lễ vật nơi Đức Kitô đạt tới đỉnh cao trên đồi Canvê. Người vừa là Đấng dâng, vừa là của lễ được dâng. Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo khẳng định: “Đức Kitô chịu đóng đinh và sống lại, vị Thượng Tế duy nhất của cung thánh đích thực, ‘vừa là chủ tế vừa là lễ vật, vừa dâng vừa được dâng lên’” (GLHTCG, số 1137). Chính nhờ việc tự hiến này mà giao ước mới được thiết lập trong máu Người (x. Lc 22,20). “Trong hy tế Thánh Thể, Đức Kitô vừa là chủ tế vừa là lễ vật. Người là vị thượng tế đời đời của Giao Ước Mới, dâng lễ vật qua thừa tác vụ của linh mục. Lễ vật cũng chính là Người đang thực sự hiện diện dưới hình bánh rượu” (GLHTCG, số 1410).

Mầu nhiệm ấy được hiện tại hóa trong Bí tích Thánh Thể. Mỗi Thánh lễ không phải là một hy tế mới, nhưng là sự hiện diện bí tích của cùng một hy tế thập giá. Đức Kitô tiếp tục hành động như vị Thượng Tế đời đời và trao ban chính Mình Người làm lương thực thiêng liêng cho các tín hữu (x. Hr

9,11-12). Nhờ kết hợp với hy tế của Đức Kitô, người Kitô hữu cũng được mời gọi hiến dâng chính cuộc sống mình như của lễ đẹp lòng Thiên Chúa.

## **2. Thánh Lễ hiện tại hóa hy tế thập giá**

Đức Giáo hoàng Phanxicô, trong loạt bài *Giáo lý về Thánh lễ* (ngày 22/11/2017) đã viết:

“Để hiểu được giá trị của Thánh Lễ, trước tiên chúng ta phải hiểu ý nghĩa theo Thánh Kinh của “việc tưởng niệm”. Nó “không chỉ là tưởng nhớ các biến cố trong quá khứ, mà còn bằng cách nào đó làm cho các biến cố ấy hiện diện và được hiện tại hóa. Đây chính là cách dân Israel hiểu về cuộc giải phóng của họ từ Ai Cập: Mỗi lần lễ Vượt Qua được cử hành, các biến cố thời Xuất Hành lại hiện diện trong ký ức của các tín hữu, để họ làm sao cho cuộc sống của mình phù hợp với các biến cố ấy”. Chúa Giêsu Kitô, với cuộc Khổ Nạn, cái Chết, sự Phục Sinh và lên trời của Người, đã hoàn tất Lễ Vượt Qua. Và Thánh Lễ là tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Người, “cuộc xuất hành” mà Người đã thực hiện cho chúng ta, để giải thoát chúng ta khỏi tình trạng nô lệ và đưa chúng ta vào miền đất hứa của sự sống đời đời. Nó không chỉ là một lời nhắc nhở, không, nó còn hơn thế nữa: đó là để ghi nhớ những gì đã xảy ra cách đây 20 thế kỷ”.

Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo dạy: ‘Tưởng ‘ trong Thánh Kinh không chỉ là nhớ lại quá khứ, nhưng còn làm cho những kỳ công của Thiên Chúa trở nên hiện diện sống động trong cộng đoàn phụng vụ. Đối với dân Ítraen, mỗi lần cử hành lễ Vượt Qua, biến cố Xuất Hành được tái hiện để họ sống trung thành với giao ước của Chúa (số 1363). Trong Tân Ước, khi Hội Thánh cử hành bí tích Thánh Thể, cuộc Vượt Qua của Đức Kitô được tưởng niệm và hiện diện giữa cộng đoàn. Hy tế thập giá chỉ được dâng một lần duy nhất, nhưng luôn sống động và mang lại ơn cứu độ cho nhân loại. Vì thế, mỗi lần Thánh Lễ được cử hành, công trình cứu chuộc của Đức Kitô được hiện thực hóa nơi các tín hữu (số 1634).

Như thế, mỗi khi cử hành Thánh Thể: hy tế trên đôi Canvê không tái diễn, nhưng hy tế đó trở nên hiện diện cách bí tích. Nghĩa là: tín hữu hôm nay thật sự tham dự vào hy tế cứu độ của Đức Kitô.

### **3. Hy tế Thánh Thể sinh ơn cứu độ cho những ai lãnh nhận<sup>25</sup>**

Nếu biến cố vượt qua của dân Israel ra khỏi Ai cập “ráo chân” và sống thể xác, thì Biến cố Vượt qua của Chúa Kitô giải phóng con người khỏi sự chết, đưa vào tình trạng sống vĩnh cửu. Hy tế thập giá Người dâng mang đến cho con người ơn ta tội... sinh ơn cứu độ cho ai tin và lãnh nhận Thánh Thể.

Đức Giê-su hứa rằng: “Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6,54). Kitô hữu hy vọng lời của Người được thực hiện trong ngày sau hết. Thật thế, Người đã hứa với người bên cạnh trên thập giá: “Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá... thưa với Đức Giê-su: “Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!”<sup>43</sup> Và Người nói với anh ta: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng” (x. Lc 23,39-43). Thế nên, Hy tế Thập giá cũng là Hy tế Thánh Thể là bảo chứng cho kẻ “ăn thịt” Đức Giê-su được sống lại trong ngày sau hết.

Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo dạy:

**1365.** Vì là lễ Tưởng Niệm cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, *Thánh Thể cũng là một hy lễ*. Tính chất hy tế thể hiện rõ trong những lời truyền phép: “Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con”. “Đây là chén Máu Thầy, Máu Giao Ước Mới sẽ đổ ra cho các con và mọi người được tha tội” (Lc 22,19-20). Trong bí tích Thánh Thể, Đức Kitô ban chính thân mình đã tự hiến trên thập giá vì chúng ta, ban chính máu Người đã đổ ra “cho mọi người được tha tội” (Mt 26,28).

Thật vậy, tác giả thư gửi tín hữu Híp-ri xác nhận: Đức Giê-su, “Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính

---

<sup>25</sup> X. Thông điệp *Mysterium fidei*, số 32.

máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta” (Hr 9,12)

Sách Giáo lý cho hay:

**1393.** *Việc rước lễ giúp chúng ta xa lánh tội lỗi.* Chúng ta rước lấy Mình Chúa Kitô, “đã phó nộp vì chúng ta”, và Máu “đã đổ ra cho mọi người được tha tội”. Vì thế, bí tích Thánh Thể không thể kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô, nếu không thanh tẩy chúng ta khỏi tội đã phạm và giúp chúng ta xa lánh tội lỗi. “Mỗi lần chúng ta đón nhận Người, chúng ta loan truyền Chúa đã chịu chết”. Chúng ta loan truyền Chúa đã chịu chết, thì cũng loan truyền ơn tha tội. Mỗi lần Máu Người đổ ra là để tha tội, tôi phải rước lấy để tội tôi được tha. Tôi luôn phạm tội, nên tôi cần một phương được cứu độ”.

Thật thế, hoa trái của hy tế Thánh Thể: tha thứ tội nhẹ, tăng trưởng hiệp thông, củng cố đức ái, hiệp nhất Giáo Hội, hướng đến sự sống đời đời. Chẳng thế, Tôma Aquinas gọi Thánh Thể là: “Bí tích của tình yêu, dấu chỉ hiệp nhất, mối dây bác ái.”

## **V. Chiều kích hy tế trong đời sống Kitô hữu**

Chúa Giê-su nói: “tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy” (Ga 6,57). Đức Giê-su sống là do “Lương thực của [Đức Giê-su] là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,34). Người hoàn tất công trình ấy bằng việc: “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,45). Do vậy, Kitô hữu được rước Thánh Thể, cũng là được thông dự vào hy tế của Người như thế. Đó là ước nguyện của con người khi tham dự “Tiệc Thánh Thể”: “Nhờ dấu chỉ nước hòa rượu này, xin cho chúng con được tham dự vào thần tính của Đấng đã đoái thương thông phần nhân tính của chúng con” (*Nghi Thức Thánh Lễ*, tr. 24).

Trong tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 36 Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI trích lại lời thánh Augustinô: “Tấm bánh mà anh chị em thấy trên bàn thờ, được thánh hiến nhờ lời Thiên Chúa, là mình Đức Kitô. Bằng những

dầu chỉ này Đức Kitô đã muốn trao phó cho chúng ta mình và máu Người, đã đổ ra cho chúng ta để được ơn tha tội. Nếu anh chị em lãnh nhận cách sốt sắng, thì chính anh chị em trở thành điều mà anh chị em đã lãnh nhận”<sup>26</sup>.

Đức Giáo hoàng Phanxicô, trong loạt bài *Giáo lý về Thánh lễ* (ngày 05/02/2014) lưu ý: Việc cử hành Thánh Lễ vượt xa một bữa tiệc thông thường, vì đó là việc tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Đức Giêsu, mầu nhiệm trung tâm của ơn cứu độ. Trong cử hành Thánh lễ, “Tưởng niệm” không chỉ là nhớ lại một biến cố đã qua, nhưng là tham dự vào chính Cuộc Khổ Nạn, Cái Chết và sự Phục Sinh của Đức Kitô. Nơi Thánh Lễ, Đức Giêsu tiếp tục trao ban chính mình như tấm bánh được bẻ ra vì nhân loại, tuôn đổ tình yêu và lòng thương xót để đổi mới tâm hồn và đời sống chúng ta. Vì thế, khi lãnh nhận Thánh Thể, chúng ta thực sự bước vào sự hiệp thông với Đức Kitô; nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, chúng ta được nên đồng hình đồng dạng với Người và nếm trước niềm hạnh phúc của sự hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha trong bữa tiệc Nước Trời cùng toàn thể các thánh.

Để trở nên điều mình đã cử hành, Kitô hữu được mời gọi hiệp dâng đời mình với Đức Kitô: “lao công của con người được kết hợp với hiến tế cứu độ của Đức Kitô”<sup>27</sup>

## 1. Hiệp dâng đời mình với Đức Kitô

Thánh Phaolô dạy: “Vấn đề là được biết chính Đức Kitô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, <sup>11</sup> với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết” (Pl 3,10-11). Được đồng hình đồng dạng với Đức Kitô cũng là thông dự vào hy tế Người dâng trên Bàn thờ: “vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người” (Rm 12,1).

---

<sup>26</sup> Augustinô, *Sermo* 227, 1: PL 38, 1099, trích lại: *Sacramentum Caritatis*, số 36.

<sup>27</sup> X. Tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 47; GALOT JEAN, *Eucharistie vivante (Thánh Thể sống động)*, tr. 175-178.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI dạy:

“Khuôn mẫu của đời sống Kitô hữu, được mời gọi trong từng giây phút trở thành một phụng tự thiêng liêng và một hiến lễ đẹp lòng Thiên Chúa, nổi rõ lên từ mối liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và các bí tích khác, và từ ý nghĩa cánh chung của các mẫu nhiệm thánh” (tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 33)

“Các Nghị Phụ thượng hội đồng cũng đã đề nghị chú ý đến việc dâng lễ vật. Đây không đơn giản nói đến một “phần chuyển tiếp” giữa phụng vụ Lời Chúa và Thánh Thể. Hơn nữa, làm như thế là làm yếu đi ý nghĩa của một nghi lễ duy nhất được tạo nên bởi hai phần có liên quan. Cử chỉ khiêm tốn và đơn giản này thật sự rất có ý nghĩa: trong bánh và rượu chúng ta dâng lên bàn thờ mọi tạo vật đều được Đức Kitô..., đón nhận để được biến đổi và dâng lên Thiên Chúa Cha. Trong cách nhìn này chúng ta cũng đưa lên bàn thờ tất cả những đau khổ và khốn cùng của thế giới, trong niềm xác tín rằng tất cả đều đáng quý trọng trước mặt Thiên Chúa.... Cử chỉ này làm cho chúng ta nhận ra Thiên Chúa mời gọi con người tham dự vào việc hoàn thành công trình của Ngài, và khi làm việc này, lao công của con người có được một ý nghĩa tràn đầy, bởi vì qua cử hành Thánh Thể, lao công của con người được kết hợp với hiến tế cứu độ của Đức Kitô” (tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 47).

Do vậy, chúng ta đã cầu nguyện: “chúng con nài xin Chúa dùng ơn Thánh Thần Chúa thánh hoá những của lễ này, để trở nên cho chúng con, Mình và ✠ Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con” (*Kinh nguyện Thánh Thể II*). Sau lời tường thuật thiết lập Thánh Thể của Tư tế thừa tác, của lễ được dâng tiến là “bánh và rượu” được trở nên Mình và Máu Chúa Kitô. Lao công của con người...được ‘thần hóa’ nên phương được linh thiêng nuôi sống đời sống tâm linh Kitô hữu.

Đức Giáo hoàng Phaxicô dạy trong bài *Giáo lý về Thánh lễ* (28/02/2018): Ngày nay, dù các tín hữu không còn trực tiếp mang bánh và rượu do mình làm ra đến phụng vụ như thời xưa, nghi thức tiến dâng lễ vật vẫn giữ nguyên giá trị thiêng liêng. Điều này được diễn tả rõ khi Đức Giám mục trao bánh

và rượu cho tân linh mục và nói: “Con hãy nhận lễ vật của dân thánh cho hy tế Thánh Thể”. Qua dấu chỉ bánh và rượu, Dân Chúa dâng lên Thiên Chúa hoa màu ruộng đất và công lao lao động của mình, đồng thời đặt chính cuộc sống của họ trong tay Đức Kitô trên bàn thờ, trung tâm của Thánh lễ. Nhờ kết hợp với hy tế của Đức Kitô, mọi niềm vui, đau khổ, kinh nguyện và công việc của các tín hữu được dâng lên Chúa Cha và nhận được một giá trị mới, góp phần mưu ích cho toàn thể Hội Thánh. Vì vậy, “đời sống của các tín hữu, đau khổ của họ, kinh nguyện của họ, công việc của họ, được kết hợp với những điều ấy (đời sống, đau khổ, kinh nguyện và công việc) của Đức Kitô và với toàn thể hy lễ của Người, và như thế có được một giá trị mới”<sup>28</sup>. Cách cụ thể, mỗi Thánh Lễ mời gọi tín hữu: dâng lao nhọc, đau khổ, niềm vui, công việc, đời sống thường ngày kết hợp với hy lễ Đức Kitô....

## **2. Sống tinh thần tự hiến**

Thánh Augustinô dạy rằng bánh và rượu đã được thánh hiến là Mình và Máu Đức Kitô; ai lãnh nhận cách xứng đáng thì trở nên chính điều mình lãnh nhận. Vì thế, khi đón nhận hy tế của Đức Kitô trong Thánh Thể, người Kitô hữu cũng được mời gọi trở nên của lễ dâng lên Chúa Cha trong Chúa Con<sup>29</sup>.

Thánh Phaolô khuyên tín hữu: “hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12,1-2). Của lễ ấy chính là đời sống được biến đổi để thi hành ý muốn của Thiên Chúa, tức là tin vào Đức Giêsu (x. Ga 6,40), yêu mến Người và ở lại trong Người bằng việc thực hành lời Người dạy (x. Ga 14,15-23; Mt 7,24-25).

Ở lại trong Đức Kitô còn là ở lại trong Lời của Người và sống dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Thánh Thần giúp các tín hữu nhớ lại lời Đức Giêsu, dẫn họ đến sự thật toàn vẹn (x. Ga 14,26; 16,13), và làm cho họ có thể kêu lên: “Áp-ba, Cha ơi!” (Gl 4,6). Sống theo Thần Khí chính là thực thi điều răn yêu thương: “Hãy yêu thương nhau” (Ga 15,12).

---

<sup>28</sup> *GLHTCG*, số 1368.

<sup>29</sup> X. Augustinô, Sermo 227, 1: PL 38, 1099, trích lại trong thông điệp *Sacramentum caritatis*, số 36.



Khi ở lại trong Đức Kitô và bước theo Thần Khí, người tín hữu sinh hoa trái là bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, trung tín, hiền hòa và tiết độ (x. Gl 5,22-24). Những hoa trái ấy được biểu lộ qua tình yêu, sự hy sinh, phục vụ và tha thứ; trái lại, hận thù, chia rẽ, ghen tương và tranh chấp là những dấu chỉ của đời sống không thuộc về Đức Kitô (x. Gl 5,20-21).

Đức Kitô đã nên hy tế gương mẫu cho Kitô hữu. Đức Kitô được sống bởi “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,34). Như thế, Đức Kitô hiến tế chính mình cũng là cách thức thi hành ý muốn của Chúa Cha. Do đó, Kitô hữu cũng được mời gọi ‘hiến mình’ vì Chúa Kitô: “Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được tình yêu là gì: đó là Đức Ki-tô đã thí mạng vì chúng ta. Như vậy, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em” (1Ga 3,16; x. Gl 2,20).

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI dạy<sup>30</sup>: Nói về việc hiến ban sự sống của mình, Chúa Giêsu khẳng định: “Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời” (Ga 6,51). Tuy nhiên, sự sống đời đời ấy không chỉ là thực tại tương lai mà đã khởi sự ngay từ đời này nhờ ân sủng Thánh Thể. Chính Đức Giêsu nói: “Kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy” (Ga 6,57). Khi hiệp thông với Mình và Máu Chúa Kitô, người tín hữu được tham dự ngày càng sâu xa hơn vào sự sống thần linh. Thánh Augustinô diễn tả điều này bằng một nghịch lý nổi tiếng: không phải của ăn Thánh Thể biến thành chúng ta, nhưng chính chúng ta được biến đổi thành Đức Kitô. Người nuôi dưỡng và lôi kéo chúng ta vào sự hiệp thông với Người. Vì thế, Thánh Thể là nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống Kitô hữu, đồng thời là khởi đầu và sự viên mãn của việc thờ phượng mới trong Đức Kitô. Thánh Phaolô mời gọi các tín hữu: “Hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12,1). Nhờ Thánh Thể, toàn thể đời sống người Kitô hữu được biến đổi thành của lễ thiêng liêng dâng lên Thiên Chúa. Theo thánh Augustinô, trong hy lễ của Đức Kitô, Hội Thánh nhận ra chính mình cũng được hiến dâng. Vì vậy, giáo huấn Công giáo khẳng định rằng Thánh Thể

---

<sup>30</sup> x. BÊNÊĐICTÔ XVI, tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 70

vừa là hy lễ của Đức Kitô vừa là hy lễ của Hội Thánh, trong đó các tín hữu được thánh hóa và được Đức Kitô biến đổi để thuộc trọn về Người.

Để có thể biến đổi thực tại nhân loại trở nên thánh thiêng, Kitô hữu được mời gọi sống tình thần của “đức ái” mà thánh Thánh Phaolô dạy rằng: tuy các Kitô hữu có nhiều đặc sủng và chức năng khác nhau, nhưng tất cả chỉ là một thân thể trong Đức Kitô và liên kết mật thiết với nhau. Mỗi người hãy sử dụng ân sủng Chúa ban để phục vụ cộng đoàn cách trung tín: người giảng dạy thì dạy dỗ, người phục vụ thì phục vụ, người khuyên bảo thì khuyên bảo, người làm việc bác ái thì nhiệt thành và vui tươi. Đời sống Kitô hữu phải được xây dựng trên lòng bác ái chân thành: ghét điều dữ, gắn bó với điều lành, yêu thương nhau như anh em, biết quý trọng người khác hơn chính mình. Hãy nhiệt thành phụng sự Chúa, vui mừng trong niềm hy vọng, kiên trì giữa thử thách và chuyên cần cầu nguyện. Đồng thời, hãy quảng đại chia sẻ với những người túng thiếu và ân cần đón tiếp khách đến nhà (x. Rm 12,4-13).

Cụ thể, mỗi lần Kitô hữu: “cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tội, chôn xác kẻ chết; lấy lời lành mà khuyên người, mở dậy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dể ta, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết”<sup>31</sup>... là làm cho chính Đức Kitô, Đấng đã ban Mình và Máu cho con người (x. Mt 25,31-46).

### **3. Chiều kích hy tế và sứ vụ truyền giáo**

Chiều kích hy tế của Thánh Thể không dừng lại nơi việc tín hữu tham dự vào hy tế của Đức Kitô, nhưng còn mở ra chiều kích sứ vụ và truyền giáo. Trong Thánh Lễ, cộng đoàn không chỉ tưởng niệm và hiện tại hóa hy tế thập giá, nhưng còn được kết hợp với Đấng đã “hiến mình làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,45). Vì thế, người tín hữu lãnh nhận Mình và Máu Chúa Kitô được mời gọi trở nên chính điều mình lãnh nhận: một “tấm bánh được bẻ ra” cho anh chị em qua đời sống yêu thương, phục vụ và tự hiến. Thánh

---

<sup>31</sup> *Kinh Mười Bốn Mối* của Giáo Hội Công Giáo

Augustinô đã diễn tả màu nhiệm này khi nói với các tân tòng: “Anh em hãy trở nên điều anh em lãnh nhận, và hãy lãnh nhận điều anh em là: Thân Thể Đức Kitô” (*Sermon 272*). Chính vì vậy, Thánh Lễ kết thúc bằng lời sai đi: “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an” (*Ite, missa est*), không chỉ là lời giải tán nhưng còn là lệnh truyền lên đường thi hành sứ mạng. Từ nguyên của từ *missa* đã được truyền thống Hội Thánh liên kết với ý tưởng “được sai đi” (*missio*), diễn tả việc cộng đoàn sau khi được nuôi dưỡng bằng Thánh Thể phải mang tinh thần tự hiến của Đức Kitô vào giữa lòng thế giới. Như Đức Bênêdictô XVI khẳng định, “không thể giữ Đức Kitô cho riêng mình; tình yêu được cử hành trong bí tích đòi hỏi phải được thông truyền cho mọi người”. Nhờ đó, Thánh Thể trở thành nguồn mạch và động lực của sứ vụ, nối kết bàn tiệc phụng vụ với bàn tiệc cuộc đời, nơi các Kitô hữu tiếp tục hiện diện và hành động như khí cụ của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa.

## **VI. Một số lạc hướng cần tránh**

### **1. Giảm Thánh Lễ thành buổi sinh hoạt cộng đoàn**

Một nguy cơ thường gặp trong đời sống phụng vụ hiện nay là giảm Thánh Lễ thành một buổi sinh hoạt cộng đoàn đơn thuần. Khi việc cử hành Thánh Thể chỉ được hiểu như dịp gặp gỡ, ca hát và củng cố tình huynh đệ giữa các tín hữu, người ta dễ đánh mất chiều kích hy tế vốn là trung tâm của màu nhiệm này. Thực vậy, Công đồng Vaticanô II khẳng định rằng trong Thánh Lễ, “hy tế thập giá được tiếp diễn qua các thời đại cho tới khi Chúa lại đến” (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 47). Thánh Thể không chỉ là bữa tiệc huynh đệ nhưng trước hết là việc hiện tại hóa hy tế cứu độ duy nhất của Đức Kitô trên thập giá. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh: “Thánh Lễ đồng thời và bất khả phân ly là tưởng niệm hy tế, trong đó hy tế thập giá được kéo dài, và là bữa tiệc thánh hiệp thông trong Mình và Máu Chúa” (thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 12). Vì thế, nếu chỉ nhấn mạnh khía cạnh cộng đoàn mà quên đi chiều kích hy tế cứu độ, thần học Thánh Thể sẽ bị mất quân bình và chính căn tính sâu xa của Thánh Lễ cũng bị lu mờ. Sự hiệp thông huynh đệ của Hội Thánh phát sinh từ hy tế của Đức Kitô và luôn quy hướng về hy tế ấy như nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô hữu.

Do vậy, Kitô hữu tham dự cử hành Hy tế Tạ ơn cần tuân thủ theo những gì đã được Giáo hội quy định theo Luật phụng vụ<sup>32</sup>:

Luật Phụng vụ là những quy định chính thức của Giáo Hội nhằm hướng dẫn và điều hành việc cử hành phụng vụ cách đúng đắn, vì phụng vụ không phải là hành vi riêng tư nhưng là hoạt động của toàn thể Giáo Hội (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 26). Các quy luật này được trình bày trong các sách phụng vụ do Tòa Thánh ban hành, các văn kiện của Đức Giáo hoàng, các sắc lệnh và huấn thị của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, cũng như trong Bộ Giáo luật.

Mục đích của Luật Phụng vụ là bảo đảm tính chính thống của việc thờ phượng, bảo vệ các chân lý đức tin theo nguyên tắc *lex orandi, lex credendi* (luật cầu nguyện là luật đức tin), đồng thời duy trì sự hiệp nhất của Giáo Hội trong đức tin và kỷ luật bí tích. Vì thế, chỉ hàng giáo phẩm – những người kế vị các Tông đồ và được Đức Kitô trao trách nhiệm gìn giữ kho tàng đức tin – mới có thẩm quyền thiết lập và ban hành các quy luật phụng vụ dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

## 2. Tách rời Thánh Thể khỏi Thập giá<sup>33</sup>

Tách rời Thánh Thể khỏi Thập giá là một trong những sai lầm thần học nghiêm trọng nhất khi suy tư về mầu nhiệm Thánh Thể. Trong đức tin Công giáo, Thánh Thể không phải là một thực tại độc lập với biến cố Canvê, nhưng chính là sự hiện tại hóa bí tích của hy tế duy nhất mà Đức Kitô đã dâng lên Chúa Cha trên Thập giá. Vì thế, nếu loại bỏ chiều kích Thập giá, hiến tế và sự tự hủy (kenosis) của Đức Kitô, người ta sẽ không thể hiểu đúng bản chất của Thánh Thể. Trong Bữa Tiệc Ly, Đức Giêsu đã tiên báo và trao ban trước hy tế của Người khi nói: “Này là Mình Thầy, hiến tế vì anh em” (Lc 22,19) và “Chén này là Giao Ước Mới trong Máu Thầy, đổ ra vì anh em” (Lc 22,20). Thánh Phaolô cũng khẳng định rằng mỗi lần cử hành Thánh Thể, Hội Thánh

---

<sup>32</sup> X. PHẠM ĐÌNH ÁI, *Luật Phụng vụ và các cấp thẩm quyền liên quan*, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/dao-tao-phung-vu-cho-dan-chua-bai-2-luat-phung-vu-va-cac-cap-tham-quyen-lien-quan-52616>

<sup>33</sup> X. GALOT JEAN, *Eucharistie vivante (Thánh Thể sinh động)*, tr. 74-80; 138-171.

“loan truyền Chúa chịu chết cho tới khi Người đến” (1 Cr 11,26). Do đó, Thánh Thể luôn mang dấu ấn của tình yêu tự hiến đến cùng, một tình yêu được biểu lộ trọn vẹn trên Thập giá. Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh: “Hy tế Thánh Thể làm hiện diện không chỉ mầu nhiệm khổ nạn và cái chết của Đấng Cứu Độ, mà còn cả hy tế mà Người đã hiến dâng một lần thay cho tất cả trên đồi Canvê.” Khi tham dự Thánh Thể, các tín hữu không chỉ dự phần vào bữa tiệc của Chúa phục sinh, nhưng trước hết được tham dự vào chính hy tế cứu độ của Đức Kitô, Đấng đã “tự hủy mình ra không” (Pl 2,7) để cứu chuộc nhân loại.

### 3. Tham dự cách thụ động<sup>34</sup>

Một trong những nguy cơ của đời sống phụng vụ là tham dự Thánh Lễ cách thụ động, nghĩa là chỉ hiện diện về mặt thể lý mà không thực sự kết hợp tâm hồn với mầu nhiệm đang được cử hành. Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng các tín hữu không được tham dự Thánh Lễ như những “khán giả câm lặng”, nhưng được mời gọi tham dự cách tích cực, ý thức và sốt sắng (*actuosa participatio*). Sự tham dự này không chỉ giới hạn ở các cử chỉ bên ngoài như đáp ca, hát thánh ca hay đọc kinh, nhưng trước hết là sự tham dự nội tâm, trong đó người tín hữu kết hợp chính đời mình với lễ vật của Đức Kitô được dâng lên Chúa Cha. Khi hiệp thông với hy tế của Đức Kitô, các tín hữu cũng dâng lên Thiên Chúa những niềm vui, đau khổ, lao nhọc và hy sinh của cuộc sống hằng ngày. Vì thế, tham dự Thánh Thể đích thực không phải là “xem” linh mục cử hành phụng vụ, nhưng là cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô dâng hiến bản thân như của lễ sống động đẹp lòng Thiên Chúa (x. Rm 12,1). Chỉ khi đó, việc tham dự Thánh Lễ mới trở thành nguồn mạch biến đổi đời

---

<sup>34</sup> Đối nghịch lại là “Sự tham dự tích cực – Sự tham dự đích thực”, x. Tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 52: “Sự tham dự tích cực theo cách gọi của Công đồng phải được hiểu bằng những thuật ngữ chuẩn xác hơn, dựa trên nền tảng một hiểu biết rộng lớn hơn về mầu nhiệm đang được cử hành và mối liên hệ của nó với đời sống hằng ngày. Hiến chế của Công đồng về Phụng Vụ Thánh khuyến khích các tín hữu tham dự vào phụng vụ Thánh Thể không phải ‘như những khách bàng quan, câm lặng’, mà như những người tham dự ‘hành động thánh một cách ý thức, thành kính và linh động’”; GALOT JEAN, *Eucharistie vivante* (Thánh Thể sinh động), tr. 139-171.

sống và dẫn người tín hữu đến sự hiệp thông sâu xa hơn với Thiên Chúa và tha nhân.

## VII. Kết luận

Thánh Thể là trung tâm đời sống Kitô hữu và là đỉnh cao của phụng vụ Hội Thánh. Trong mầu nhiệm này, chiều kích hy tế giữ vị trí cốt lõi, vì Thánh Thể không chỉ là bữa tiệc huynh đệ hay việc tưởng niệm, nhưng là sự hiện tại hóa hy tế cứu độ duy nhất của Đức Kitô trên thập giá. Vì thế, Giáo Hội luôn khẳng định chiều kích hy tế là trái tim của mầu nhiệm Thánh Thể.

Trong mỗi Thánh Lễ, Đức Kitô thực sự hiện diện giữa cộng đoàn tín hữu. Theo Hiến chế *Sacrosanctum Concilium* (số 7), Người hiện diện trong hy tế Thánh Lễ, nơi thừa tác viên và cách đặc biệt dưới hình bánh và rượu. Nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần, Đức Kitô tiếp tục trao ban chính mình cho nhân loại như Người đã thực hiện trên đồi Canvê.

Sự hiện diện ấy gắn liền với hành vi tự hiến. Trong bữa Tiệc Ly, Đức Giêsu đã tiên báo hy tế thập giá khi nói: “Đây là Mình Thầy hiến tế vì anh em” (Lc 22,19). Thư Hípri khẳng định Người “đã tự hiến chỉ một lần là đủ” (Hr 9,28). Trong Thánh Lễ, hy tế ấy không được lặp lại nhưng được hiện tại hóa cách bí tích để mọi tín hữu được tham dự vào nguồn ơn cứu độ.

Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo dạy rằng: “Hy tế của Đức Kitô và hy tế Thánh Thể là một hy tế duy nhất” (số 1367). Vì vậy, khi cử hành Thánh Lễ, Hội Thánh không chỉ tưởng nhớ biến cố cứu độ mà còn đón nhận hiệu quả của biến cố ấy: ơn tha thứ, hòa giải với Thiên Chúa và niềm hy vọng sự sống đời đời.

Đồng thời, Thánh Thể cũng thiết lập và củng cố giao ước mới. Đức Giêsu tuyên bố: “Chén này là giao ước mới lập bằng Máu Thầy” (Lc 22,20). Nhờ cùng tham dự một tấm bánh, các tín hữu được liên kết với Đức Kitô và với nhau trong một thân thể duy nhất (x. 1 Cr 10,17).

Bởi đó, tham dự Thánh Thể không chỉ là hiện diện trong nghi thức phụng vụ, nhưng còn là kết hợp những niềm vui, đau khổ và hy sinh của bản thân

với lễ vật của Đức Kitô. Như Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh trong thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (số 20), Hội Thánh học nơi Thánh Thể con đường tự hiến và phục vụ.

Khi kết hợp với hy tế của Đức Kitô, người tín hữu được mời gọi trở thành “của lễ sống động” (Rm 12,1), thể hiện qua đời sống bác ái, tha thứ và phục vụ tha nhân. Nhờ đó, Thánh Thể không chỉ được cử hành trên bàn thờ mà còn tiếp tục sinh hoa kết quả trong đời sống hằng ngày.

Tóm lại, chiều kích hy tế là trung tâm của mầu nhiệm Thánh Thể. Trong mỗi Thánh Lễ, Đức Kitô hiện diện và tiếp tục ban phát ơn cứu độ của Người. Khi tham dự Thánh Thể, người Kitô hữu được mời gọi bước vào hy tế tình yêu của Đức Kitô để chính đời sống mình trở thành lễ vật dâng lên Thiên Chúa.

**Mục lục**

I. Dẫn nhập..... 2

II. Nền tảng Kinh Thánh về hy tế Thánh Thể..... 3

    1. Hy tế trong Cựu Ước – hình bóng chuẩn bị ..... 3

    2. Đức Giêsu thiết lập hy tế giao ước mới..... 7

    3. Hy tế thập giá và hy tế Thánh Thể là một và duy nhất..... 10

III. Giáo huấn của Giáo Hội về hy tế Thánh Thể..... 14

    1. Công đồng Trentô..... 14

    2. Huấn quyền của Giáo hội ..... 15

    3. Công đồng Vaticanô II ..... 17

IV. Thần học về chiều kích hy tế của Thánh Thể ..... 17

    1. Đức Kitô vừa là Tư tế vừa là Lễ vật ..... 17

    2. Thánh Thể hiện tại hóa hy tế thập giá ..... 19

    3. Hy tế Thánh Thể sinh ơn cứu độ cho những ai lãnh nhận..... 20

V. Chiều kích hy tế trong đời sống Kitô hữu..... 21

    1. Hiệp dâng đời mình với Đức Kitô..... 22

    2. Sống tinh thần tự hiến..... 24

    3. Chiều kích hy tế và sứ vụ truyền giáo ..... 26

VI. Một số lạc hướng cần tránh ..... 27

|                                                      |    |
|------------------------------------------------------|----|
| 1. Giảm Thánh Lễ thành buổi sinh hoạt cộng đoàn..... | 27 |
| 2. Tách rời Thánh Thể khỏi Thập giá.....             | 28 |
| 3. Tham dự cách thụ động .....                       | 29 |
| VII. Kết luận .....                                  | 30 |
| Tài liệu tham khảo .....                             | 32 |

## **Tài liệu tham khảo**

- *Kinh Thánh*, Nhóm CGKPV chuyển ngữ, ấn bản 2011, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2011).
- Sách *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*.
- VATICANÔ II, Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*.
- VATICANÔ II, Hiến chế *Lumen Getium*.
- VATICANÔ II, Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis*.
- PHAOLÔ VI, thông điệp *Mysterium Fidei*.
- GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Dies Domini*.
- GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*.
- BÊNÊĐICTÔ XVI, tông huấn *Sacramentum Caritatis*.
- Tài liệu học tập Đại hội Thánh Thể thế giới 2012: “Thánh Thể: Hiệp thông với Đức Kitô và với nhau”.
- BÙI VĂN ĐỌC và các Linh mục khác, *Thần học về Bí tích Thánh thể*, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2009.
- TÔMA AQUINAS, *Tổng luận Thần học – Summa Theologiae*, III, q.73–83.
- RANIERO CANTALAMESSA, *Thánh Thể – Thánh hóa chúng ta*, Trần Đình Quảng chuyển ngữ, NXB Đồng Nai, Đồng Nai, 2019.
- GALOT JEAN, *Eucharistie vivante (Thánh Thể sinh động)*, Ngô Đức Thắng dịch, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
- ĐỖ XUÂN QUẾ, *Bí tích Thánh Thể*, lưu hành nội bộ, 2025.
- NGÔ VĂN VŨNG, *Thánh Thể – Vì sự sống trần gian*, lưu hành nội bộ, 2024.



- PHAN TẤN THÀNH, *Đời sống tâm linh tập IX – Bí tích tình yêu*, NXB Phương Đông, Tp. HCM, 2017.
- VŨ CHÍ HỖ, *Bánh sự sống và chén cứu độ – Thánh Thể trong Tân ước*, NXB Đông Phương, Tp. HCM, 2017.
- BEARBEITET VON GÜNTER KOCH, *Bí tích học qua các tác giả*, trong bộ *TEXTE ZUR DOGMATIK*, lưu hành nội bộ.